

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 28/01/2021  
“V/v ly hôn, tranh chấp  
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH**  
***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Hồng Vân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Nguyễn Mạnh Hùng

2/ Bà Nguyễn Thị Lâm

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Lương Anh Tuấn - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh.

*Đại diện VKS nhân dân huyện Phù Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28/01/2021 tại trụ sở TAND huyện Phù Ninh - tỉnh Phú Thọ, TAND huyện Phù Ninh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Dân sự thụ lý số 143/2020/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21 ngày 18/11/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 18 ngày 28/12/2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Triệu Thị Á, sinh năm 1991

Địa chỉ: Khu 12, xã P, huyện N, tỉnh Phú Thọ

Chỗ ở hiện nay: khu 7, xã G, huyện N, tỉnh Phú Thọ.

Hôm nay, có mặt.

*Bị đơn:* Anh Cao Xuân T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu 12, xã P, huyện N, tỉnh Phú Thọ

Hôm nay. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai tiếp theo chị Triệu Thị Á trình bày:* chị và anh Cao Xuân T được tự nguyện tự do tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã P năm 2011. Sau kết hôn thì anh chị về ở chung với bố mẹ chồng tại khu 12 xã P. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian. Đến năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống sau đó vợ chồng đã bình thường. Đến năm 2018 vợ chồng lại phát sinh mâu thuẫn do anh

Trung không tin tưởng chị trong chuyện tình cảm. Khi mâu thuẫn này xảy ra cũng được hai bên gia đình khuyên giải nhưng vợ chồng trở lại bình thường đến khoảng tháng 8/2020 vợ chồng lại phát sinh mâu thuẫn do không có tiếng nói chung. Chị đã chuyển đi khỏi nhà anh T và hiện nay chị đang ở thuê tại nhà ông Hán Trường S tại khu 7, xã G, huyện N, tỉnh Phú Thọ và vợ chồng đã sống ly thân. Chị thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị xin được ly hôn với anh T.

*Anh Cao Xuân T trình bày:* Về thời gian kết hôn, và quá trình chung sống như chị Ân trình bày là đúng. Còn về mâu thuẫn vợ chồng anh T cho rằng cuối năm 2017 do chị Ân có những biểu hiện trong tình cảm với người khác giới không được lành mạnh, khi đó đã được hai bên gia đình khuyên giải nên vợ chồng lại trở nên bình thường. Đến cuối năm 2018 vợ chồng lại phát sinh mâu thuẫn, do anh không tin tưởng chị Ân trong chuyện tình cảm và đã được hai bên gia đình khuyên giải nên vợ chồng đã bình thường. Đến tháng 8/2020 vợ chồng lại phát sinh mâu thuẫn, anh thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài. Nay chị Ân làm đơn xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Chị Ân và anh T xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Cao Xuân H, sinh ngày 10/12/2011. Khi ly hôn cả hai bên đều xin được nuôi con chung, chị Ân yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị theo quy định của pháp luật. Anh T không yêu cầu chị Ân phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung: Tại phiên tòa hôm nay chị Ân và anh T đều khẳng định có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, công sức: chị Ân và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Triệu Thị Ân xin ly hôn anh Cao Xuân T và đề nghị Tòa án giải quyết về phần con chung khi ly hôn. Do đó đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a, khoản 1 điều 35 BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ân và anh T kết hôn với nhau trên cơ sở hai bên hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện N, tỉnh Phú Thọ là phù hợp với luật hôn nhân gia đình Việt Nam. Theo chị Ân trình bày năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống sau đó vợ chồng đã bình thường. Đến năm 2018 vợ chồng lại phát sinh mâu thuẫn do anh T không tin tưởng chị trong chuyện tình cảm. Khi mâu thuẫn này xảy ra cũng được hai

bên gia đình khuyên giải nhưng vợ chồng trở lại bình thường đến khoảng tháng 8/2020 vợ chồng lại phát sinh mâu thuẫn do không có tiếng nói chung. Chị thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị xin ly hôn với anh T. Phía anh T khẳng định mâu thuẫn vợ chồng là do anh không tin tưởng chị Á trong chuyện tình cảm, nhưng anh cũng không đưa ra được căn cứ nào để khẳng định chị Á có quan hệ với người khác. Anh và chị Á đã sống ly thân nay chị Á xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn. Do vậy về quan hệ hôn nhân chị Triệu Thị Á và anh Cao Xuân T đều thuận tình ly hôn vì vậy Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị theo quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Á và anh T xác nhận là vợ chồng có 01 con chung là cháu Cao Xuân H, sinh ngày 10/12/2011 hiện nay cháu đang ở cùng anh T và ông bà nội tại khu 12, xã P. Khi ly hôn cả hai bên đều xin được nuôi con chung, anh T không yêu cầu chị Á cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh, chị Á yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị theo quy định của pháp luật. Đây là nguyện vọng chính đáng của hai vợ chồng cần được xem xét. Tuy nhiên chị Á và anh T chỉ có một con chung nên cần đánh giá các vấn đề để giao con chung cho một bên nuôi dưỡng và để đảm bảo tốt nhất cho sự phát triển của con chung chưa thành niên.

Về chỗ ở hiện nay của anh T và chị Á: anh T đang ở cùng với bố mẹ đẻ anh tại xã P, huyện N, còn chị Á cũng đang thuê nhà và tạm trú tại nhà trọ Chinh Hằng ở xã G gần nơi Công ty chị Á đang làm việc. Về thu nhập của hai người: cả chị Á và anh T đều có việc làm và thu nhập ổn định nên đều đảm bảo khả năng cho việc nuôi con chung. Về việc chăm sóc con chung: Tại phiên tòa hôm nay, chị Á khai: bản thân chị là người chăm sóc con chung, hàng ngày chị đưa đón con đi học và là người chịu trách nhiệm trong việc học tập của con với nhà trường. Anh T cũng thừa nhận chị Á là người thường xuyên liên hệ với nhà trường về việc học tập của con và là người trực tiếp chăm sóc cho con do anh bận đi công tác xa nhà. Ngoài ra quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh cũng đi xác minh tại Trường tiểu học P, nơi cháu H đang theo học được cung cấp: hiện nay tình hình học tập của cháu H rất tốt, nhà trường thường xuyên liên hệ với mẹ cháu H về vấn đề học tập của cháu H. Trong quá trình giải quyết vụ án cháu H có quan điểm và nguyện vọng muốn được ở với mẹ. Vì vậy chị Á là người có điều kiện chăm sóc con hơn. Hiện nay cháu H đang ở độ tuổi cần sự yêu thương, quan tâm và chăm sóc của người mẹ. Vì vậy cần giao cháu Cao Xuân H cho chị Á trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

[4] Về mức cấp dưỡng nuôi con chung: Tại phiên tòa hôm nay, chị Á đề nghị anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị theo quy định của pháp luật. Anh T có quan điểm: nếu Tòa án giao con chung cho chị Á trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng thì anh sẽ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Á theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa cả hai anh chị đều xác định chi phí bình quân hàng tháng cho cháu Cao Xuân H là khoảng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) trên tháng. Xét thấy, việc chị Á yêu cầu anh

Trung cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị là hoàn toàn có căn cứ. Do hai vợ chồng đã xác định được số tiền nuôi con chung hàng tháng vì vậy anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Á đến khi cháu H thành niên.

[5] Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Tại phiên tòa hôm nay chị Á và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện VKS nhân dân huyện Phù Ninh có quan điểm: vụ án thụ lý đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay tuân thủ đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đại diện VKS đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho chị Triệu Thị Á và anh Cao Xuân T; Về con chung giao cháu Cao Xuân H, sinh ngày 10/12/2011 cho chị Triệu Thị Á trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục và anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Á từ 1.000.000đ đến 1.500.000đ/tháng, kể từ tháng 02/2021 đến khi cháu H thành niên. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: không đề nghị Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Á phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật. Anh Cao Xuân T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

\* *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Triệu Thị Á và anh Cao Xuân T.

\* *Về con chung*: Giao con chung là cháu Cao Xuân H, sinh ngày 10/12/2011 cho chị Triệu Thị Á trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Cao Xuân T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Á 1.000.000đ (Một triệu đồng)/tháng; kể từ tháng 02/2021 đến khi con chung thành niên.

Hai bên đều có quyền nghĩa vụ như nhau trong việc giáo dục con chung không ai được ngăn cấm.

\* *Về tài sản chung, nợ chung, công sức*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* *Về án phí*: Chị Triệu Thị Á phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001644 ngày 19/10/2020 của Chi

cục Thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Chị Á đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh Cao Xuân T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Phú Lộc;
- Lưu: HS- VP (10).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Hồng Vân**